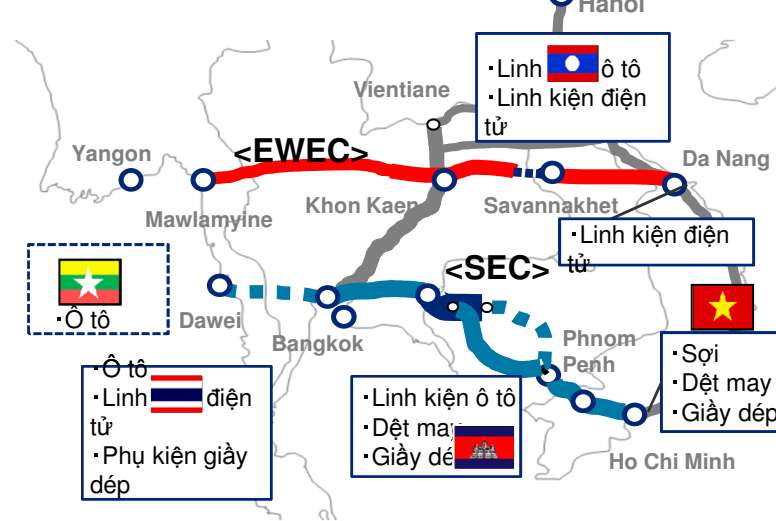


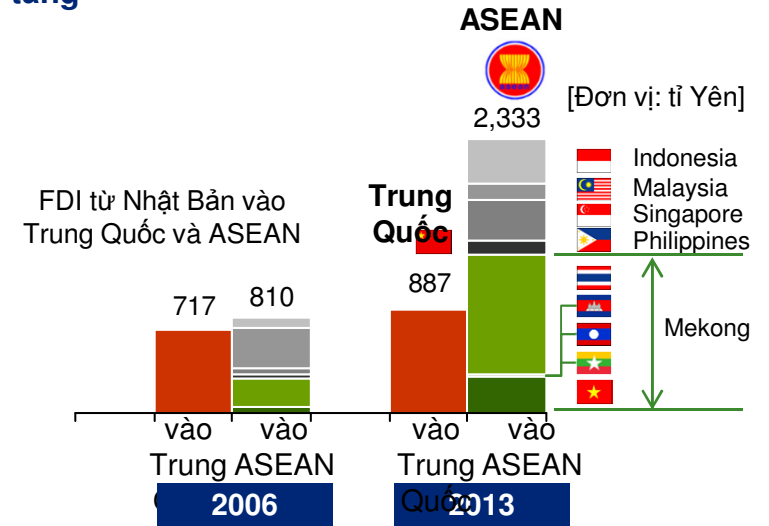
# Thực trạng hiện nay ở tiểu vùng sông Mê Kông

## Sức hấp dẫn của tiểu vùng sông Mê Kông

Đã phát triển thành một thị trường thống nhất và mạng lưới cung ứng được liên kết chặt chẽ

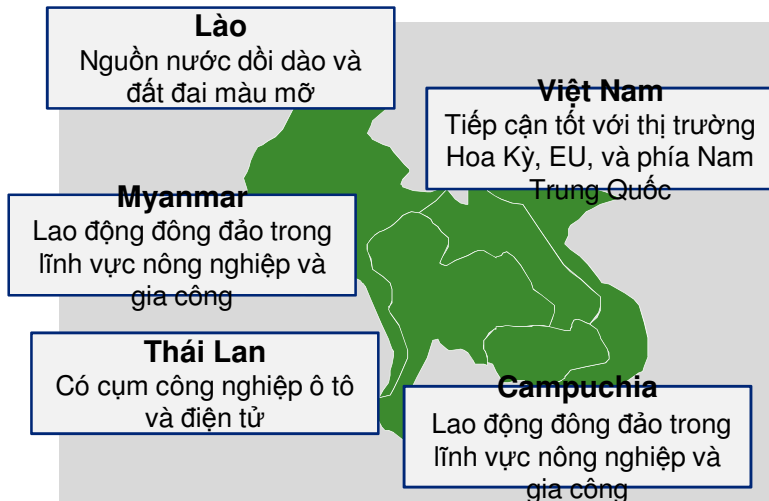


Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng tăng

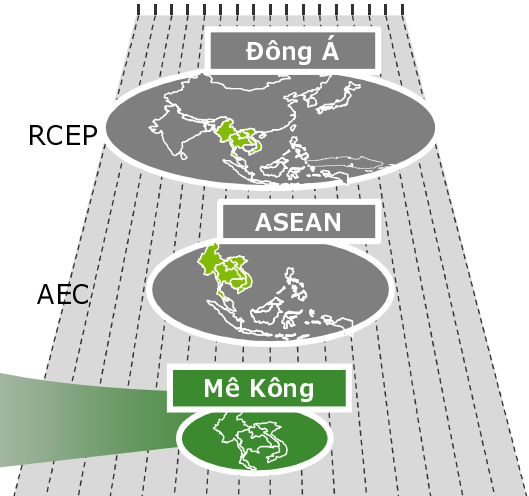


## Hội nhập kinh tế khu vực Đông Nam Á với sự đóng góp của tiểu vùng sông Mê Kông

Phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm



Tiểu vùng sông Mê Kông là cầu nối giữa các thị trường lớn đang phát triển ở Châu Á



## Cơ cấu công nghiệp tương lai được hình thành dựa trên ưu điểm của từng quốc gia ở tiểu vùng sông Mê Kông

Về dài hạn, mỗi quốc gia ở tiểu vùng sông Mê Kông hướng đến đạt được cơ cấu công nghiệp như sau



Từng quốc gia

- **Dẫn đầu quá trình công nghiệp hóa** của tiểu vùng sông Mê Kông
- **Phát triển các ngành công nghiệp trong nước** và công nghệ, thông qua việc tận dụng cụm công nghiệp chuyên sâu/lớn trong nước

- Thu hút FDI bằng chính sách đầu tư nhất quán nhằm **phát triển mạnh mẽ các cụm công nghiệp**
- Tận dụng lượng dân số lớn, nhu cầu trong nước, tiếp cận tốt với thị trường EU/Hoa Kỳ qua cảng biển nước sâu

- Trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hóa, thu hút chuyển giao sản xuất bao gồm các quy trình sản xuất cần nhiều lao động nhằm tận dụng lượng lao động dồi dào/tài nguyên thiên nhiên và các cụm công nghiệp hiện có
- **Củng cố trình độ của lực lượng lao động thông qua chuyển giao công nghệ từ mạng lưới sản xuất toàn cầu**
- Về dài hạn, phát triển **những ngành công nghiệp bổ sung cho các nước láng giềng và cân bằng ưu điểm của từng nước**
  - (Lào)
    - Thúc đẩy ngành công nghiệp sản xuất máy móc toàn bộ, công nghiệp chế biến khoáng sản nhằm tận dụng nguồn nước dồi dào và đất đai màu mỡ.
  - (Myanmar, Campuchia)
    - Có thể thu hút quy trình sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn (ví dụ kéo sợi, dệt sợi, lập kế hoạch sản xuất) tận dụng trang thiết bị dệt may hiện có.

Tiểu vùng sông Mê Kông nói chung

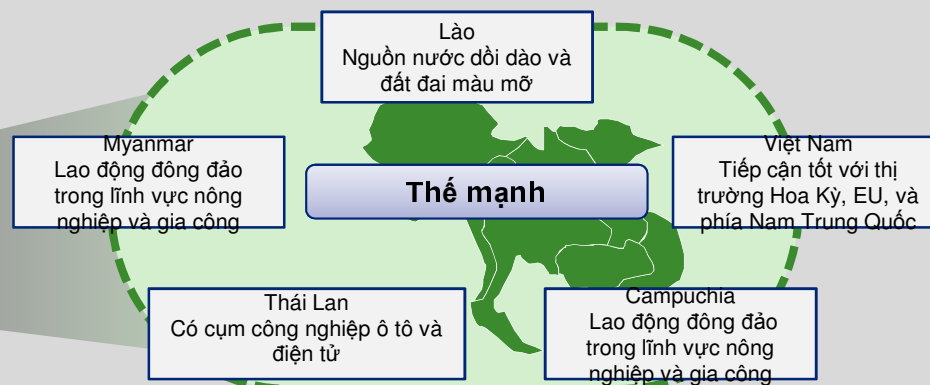
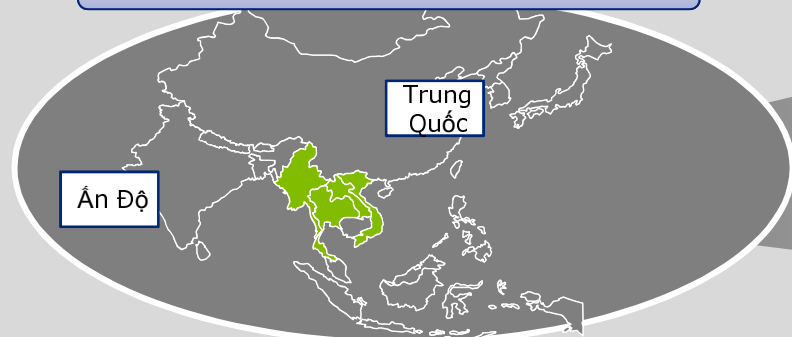
- **Phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm với các loại hoa quả và rau củ chuyên biệt thành ngành công nghiệp xuất khẩu chiến lược**, cũng như phát triển các ngành công nghiệp có liên quan (ví dụ, **máy móc nông nghiệp, máy chế biến thực phẩm, chuỗi cung ứng lạnh, bán buôn thực phẩm, nhà hàng**), giúp tăng cường năng suất, tăng cường tiếp cận với nông dân và các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương.

## Các trụ cột trong định hướng chính sách

### <Khái niệm tầm nhìn>

- ◆ Phát triển khu vực sông Mê Kông cùng với các nước xung quanh, thúc đẩy các ngành công nghiệp và tăng cường chuỗi giá trị, với việc tận dụng thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia và bổ sung cho nhau trên tinh thần “Chuyên môn hóa & hợp tác”.
- ◆ Liên kết khu vực sông Mê Kông trở thành trung tâm của mạng lưới sản xuất ở Châu Á và trên thế giới nói chung.

### Sự phát triển của các nước láng giềng



### Trụ cột I: Hợp tác với các nước láng giềng

Cơ cấu thương mại

Hợp tác với doanh nghiệp địa phương

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

### Trụ cột II: Hình thành cơ sở cho một cơ cấu công nghiệp tiên tiến hơn

Tính cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Nghiên cứu và phát triển

### Trụ cột III: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nguồn lực hỗ trợ chuỗi giá trị trong khu vực

Liên kết khu vực

Cung cấp năng lượng & môi trường

Phát triển nhân lực

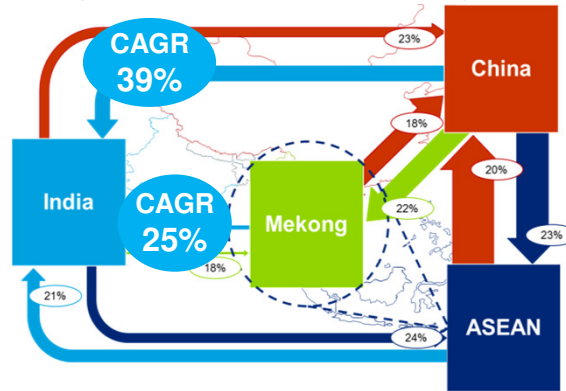
“Chương trình làm việc” sẽ được hình thành năm 2016.  
Tiến độ sẽ được giám sát hàng năm

# Trụ cột I: Hợp tác với các nước láng giềng

## Thách thức và cơ hội

Tỉ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) của thương mại trong khu vực ('00-'10)

- Cần thúc đẩy các ngành công nghiệp và phát triển các chuỗi giá trị với Ấn Độ nhằm mang lại lợi ích cho cả hai bên và bổ sung cho nhau.



- FDI tập trung vào tài nguyên thiên nhiên và công nghiệp sử dụng nhiều lao động. FDI cao vào khu vực sông Mê Kông trong năm 2013-14.

- Cần thu hút/tăng cường các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao hơn và các ngành công nghiệp mới

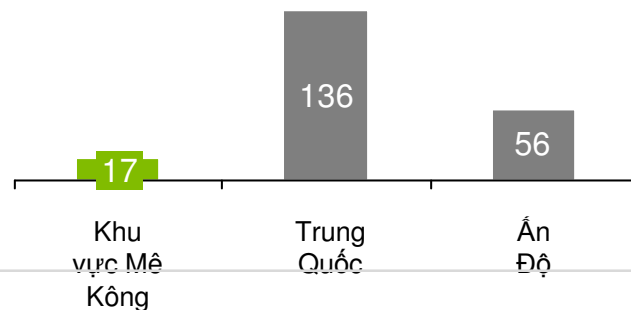
■ : Labor-intensive and natural resource

Cambodia	Lao PDR	Myanmar	Thailand	Vietnam
Garment	Hydropower	Garment	Infrastructure	Thermal power
Footwear	Mining	Infrastructure	Auto	Auto
Cement	Real-estate	Manufacturing	Electronics	Electronic
Auto	Agriculture	Electronics		Oil/Gas
	Auto			

Source: ASEAN Investment report 2013-14

## # doanh nghiệp theo Forbes 2000, 2013

- Hiện diện thương mại của các doanh nghiệp khu vực sông Mê Kông vẫn còn hạn chế so với các doanh nghiệp Trung Quốc và Ấn Độ.



## Định hướng chính sách

- Cộng đồng kinh tế ASEAN và RCEP
- Nỗ lực hợp nhất trong khu vực để tăng cường thương mại xuyên biên giới (ví dụ, hoàn thiện thủ tục hải quan, v.v.).
- Cần thúc đẩy những ngành công nghiệp mới.
- Cần hình thành/thúc đẩy những cụm công nghiệp tạo giá trị gia tăng cao hơn bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua việc cung cấp thông tin/hỗ trợ hành chính đối với các nhà đầu tư nước ngoài của JETRO, v.v.
- Cần thúc đẩy mối quan hệ hài hòa/đôi bên cùng có lợi giữa các quốc gia láng giềng về việc phát triển các đặc khu kinh tế ở khu vực biên giới.
- Cần hình thành/thúc đẩy các ngành công nghiệp mới.
- Cần hình thành một diễn đàn chung để tăng cường hợp tác kinh doanh (ví dụ khung pháp lý cần thiết, hoàn thiện môi trường kinh doanh).
- Tạo ra cơ hội tìm kiếm đối tác kinh doanh (ví dụ hội chợ thương mại, đoàn công tác thương mại)

Cơ cấu thương mại

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

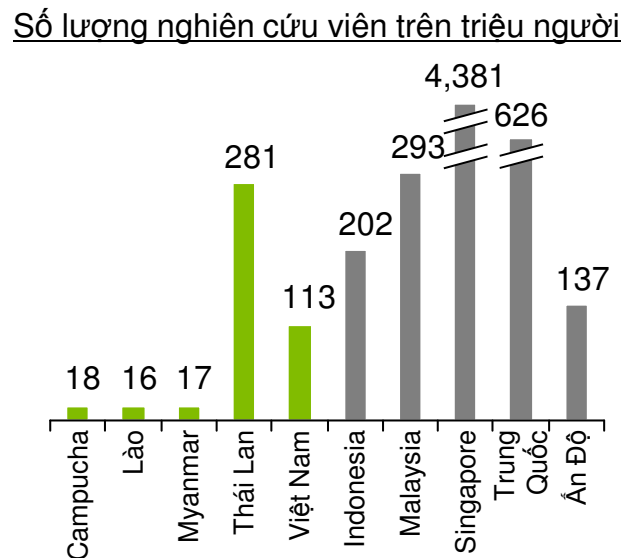
Hợp tác với doanh nghiệp địa phương

## Trụ cột II: Hình thành cơ sở cho một cơ cấu công nghiệp tiên tiến hơn

### Thách thức và cơ hội

#### Nghiên cứu và phát triển

-Cần tăng vốn đầu tư và nhân lực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển.



### Định hướng chính sách

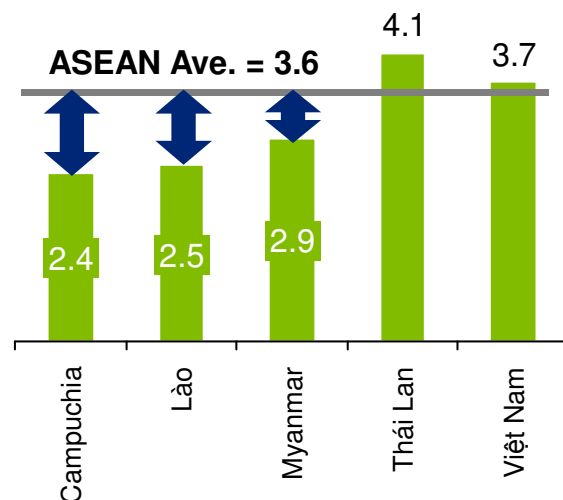
- Cần thu hút đầu tư và trang thiết bị/hoạt động nghiên cứu và phát triển dựa trên ưu điểm của khu vực sản xuất.
- Cần phát triển nhiều nhân lực hơn cho hoạt động nghiên cứu và phát triển thông qua hợp tác giữa các trường đại học (ví dụ phát triển giáo trình/chương trình thực tập)

#### Tính cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ

-Cần tăng nguồn nhân lực và vốn.

-Đặc biệt cần tăng cường khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

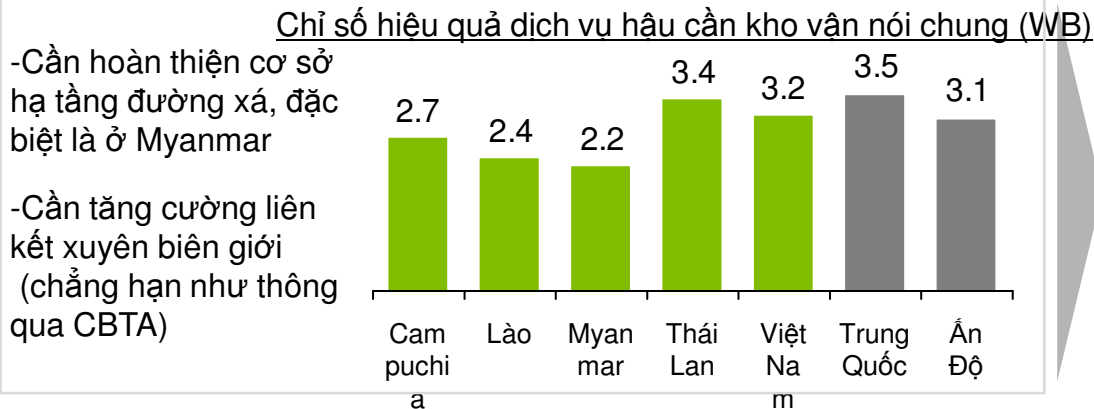
### Chỉ số chính sách doanh nghiệp vừa và nhỏ (ERIA)



- Từng bước thực hiện “Chương trình hành động chiến lược của ASEAN nhằm phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (2016-2025)”

# Trụ cột III: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nguồn lực hỗ trợ chuỗi giá trị trong khu vực

## Thách thức và cơ hội



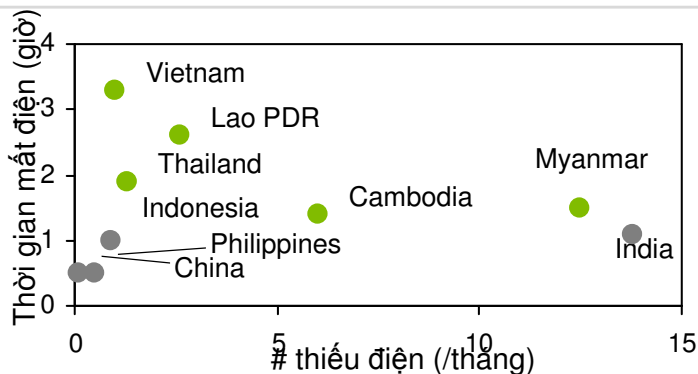
-Cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng đường xá, đặc biệt là ở Myanmar

-Cần tăng cường liên kết xuyên biên giới (chẳng hạn như thông qua CBTA)

-Không ổn định trong cung cấp điện

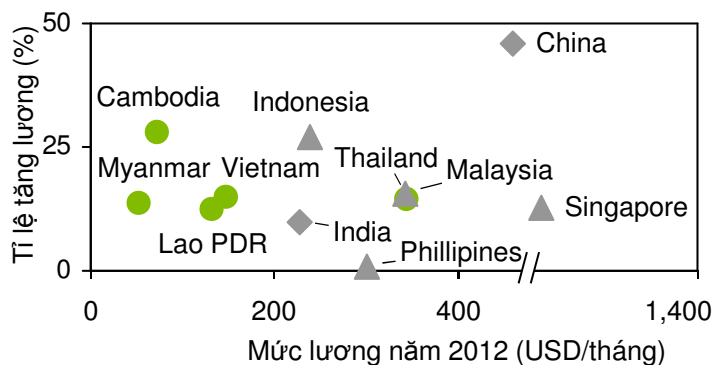
-Hiệu quả sản xuất và tiêu thụ điện thấp

-Các vấn đề môi trường (ô nhiễm, rác thải)



-Lương tăng nhưng năng suất lao động không cải thiện

-Lao động tay nghề thấp



## Định hướng chính sách

- Tăng cường liên kết như EWEC, SEC, Việt Nam và đặc biệt là tại Myanmar.
- Phát triển cảng biển nước sâu mới hướng ra tiểu lục địa Ấn Độ.
- Phát triển cơ sở hạ tầng chất lượng cao.
- Thu hút đầu tư để nâng cao việc thực hiện CBTA.
- Hiện đại hóa thủ tục hải quan.

- Cần cân nhắc phương án tổng hợp danh mục năng lượng trong khu vực tối ưu.
- Phát triển điện trong khu vực và cung cấp điện xuyên biên giới.
- Tăng cường tiết kiệm năng lượng/công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo.
- Thúc đẩy các ngành công nghiệp trong nước.

- Cần hình thành và tận dụng “cổng nhân lực” cho nhân lực trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông.
- Nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản, đào tạo nghề/bồi dưỡng trong quá trình làm việc ở những quốc gia đi đầu trong khu vực và tăng cường đạo đức nghề nghiệp.

Liên kết khu vực

Cung cấp năng lượng & môi trường

Phát triển nhân lực